

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v : Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị T, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT tại: Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Bản Ít Có, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

2. *Bị đơn:* Anh Tòng Văn T, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2020 và bản tự khai chị Cà Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tòng Văn T kết hôn từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Mai Sơn. Trong thời gian chung sống chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và nhiều lần anh T đánh chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng

7/2018 cho đến nay. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do vậy làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Cà Thị T xác định chị và anh T có một con chung là cháu Tòng Duy L, sinh ngày 14/8/2013 hiện cháu L đang ở với anh T, khi ly hôn chị đề nghị để anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con vì chị đang đi làm thuê không có điều kiện chăm sóc con chung, Chị nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tòng Văn T. Anh T đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng anh T cố tình không đến nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Cà Thị T được ly hôn với anh Tòng Văn T; giao con chung là cháu Tòng Duy L, sinh ngày 14/8/2013 cho anh Tòng Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 800.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bị đơn anh Tòng Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

- Đối với Nguyên đơn: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Tòng Văn T đến Tòa án để thực hiện các thủ tục tố tụng nhưng anh T không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do cố tình vắng mặt, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh, chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có một con chung là Tòng Duy L, sinh ngày 14/8/2013 hiện đang ở cùng anh T, theo nguyện vọng cháu L là muốn ở cùng anh T, ý kiến của chị T nhất trí để anh Tòng Văn T trực tiếp nuôi con, do chị đang đi làm thuê không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con, chị T nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển trong điều kiện tốt nhất, cần chấp nhận đề nghị của chị T và nguyện vọng của cháu L là để anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cà Thị T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Cà Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị T đối với anh Tòng Văn T.

Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn anh Tòng Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Duy L, sinh ngày 14/8/2013 cho anh Tòng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 800.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Cà Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng. Tổng án phí chị T phải nộp là 600.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001527, ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Cà Thị T phải nộp tiếp 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết